

Số: /BC-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, trên cơ sở các Báo cáo của UBND tỉnh: số 274/BC-UBND ngày 22/11/2024 về Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 (gọi tắt là Báo cáo số 274); số 255/BC-UBND ngày 12/11/2024 về tình hình nợ tạm ứng, ứng trước ngân sách tính đến ngày 31/12/2024, số 254/BC-UBND ngày 12/11/2024 về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024; Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 (gọi tắt là Tờ trình số 210), Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung thẩm tra như sau:

I. Về tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 và 04 năm 2021-2024

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 cơ bản đảm bảo các nội dung theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027 (gọi tắt là Thông tư số 49). Ban cơ bản thống nhất với những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 tại Báo cáo số 274; theo đó, thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 bằng 115,5% dự toán HĐND tỉnh giao; lũy kế 4 năm bằng 108,4% so với mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025; 13/18 khoản thu nội địa và thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2024 đạt, vượt dự toán giao; tích cực thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán ngân sách thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh. Ngoài ra, Ban có một số ý kiến như sau:

1. Một số nội dung chưa được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 49, đề nghị đánh giá bổ sung, cụ thể: (1) Công tác đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ thuế trong 6 tháng đầu năm 2024; dự kiến kết quả thu hồi và xử lý nợ thuế trong các tháng cuối năm 2024 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024; (2) Tình hình triển khai thực hiện việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo quy định tại tiết b điểm 2 Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ; (3) Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu tự chủ và giảm chi từ NSNN sau khi giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập từ khi thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6

năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến nay.

2. Việc phát triển nguồn thu mới trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; nguồn thu ngân sách nhà nước tập trung chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất; nguồn thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng thu ngân sách của tỉnh.

3. Thu tiền sử dụng đất năm 2024 chỉ đạt 15,6% dự toán, giảm so với cùng kỳ năm 2023 (*lũy kế 04 năm 2021-2024 đạt khá thấp so với mục tiêu 05 năm 2021-2025, bằng 26,8%*); trong khi tiền sử dụng đất cả nước ước đạt 95,8% dự toán; ngoài nguyên nhân do thị trường bất động sản trầm lắng ảnh hưởng đến nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh; cần phân tích làm rõ thêm có nguyên nhân nào khác hay không, để có giải pháp khắc phục trong năm 2025.

4. Cân đối, bố trí vốn ủy thác để hỗ trợ nhà ở chưa kịp thời tham mưu, đề xuất. Qua hoạt động tiếp xúc cử tri và giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, nhu cầu vay vốn để hỗ trợ nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP rất cần thiết; tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh để trình Thường trực HĐND tỉnh sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 để bổ sung vốn ủy thác cho Ngân hàng CSXH tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 78/2022/NĐ-CP của Chính phủ¹ và Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội; đến ngày 31/10/2024 (*sau thời điểm UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định sử dụng tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023*), Ngân hàng CSXH tỉnh mới có Tờ trình số 1462/TTr-NHCS gửi UBND tỉnh² đề nghị cân đối, bố trí nguồn vốn ủy thác năm 2024 để thực hiện hỗ trợ vay nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

II. Về dự toán thu ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025

Qua xem xét Báo cáo số 274 và Tờ trình số 210, dự toán thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2025 được giao theo giá dầu thô 80 USD/thùng là khá cao so với giá dầu thô giao dịch ở mức hơn 70 USD/thùng; nếu giá dầu bình quân thế giới năm 2025 ở quanh mức cao hơn 70 USD/thùng thì ngân sách tỉnh dự kiến hụt thu hơn 1.000 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao. Tuy nhiên, đây là dự toán thu ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao và để đảm bảo nhiệm vụ chi ngân sách địa phương trên địa bàn năm 2025, Ban cơ bản nhất trí với dự toán thu ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; ngoài ra, Ban có một số ý kiến thẩm tra sau:

1. Về dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2025:

Làm rõ thêm yêu cầu khi lập dự toán thu tiền sử dụng đất 1.600 tỷ đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư số 49³ là UBND tỉnh đã phê duyệt

¹ Hàng năm, ủy ban nhân dân các cấp được trích một phần từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp mình để tăng nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn;

² Nơi nhận có gửi Thường trực HĐND tỉnh.

³ **Riêng công tác lập dự toán thu đối với các khoản liên quan đến nhà, đất thực hiện theo đúng pháp luật về nhà, đất, bám sát vào quy hoạch, kế hoạch giao quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê**

kế hoạch giao quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất năm 2025 hay chưa; khả năng thực hiện chỉ tiêu thu này trong năm 2025, vì qua các năm thu tiền sử dụng đất đều đạt khá thấp so vđự toán giao.

2. Về dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025:

2.1. Về tỷ trọng, tốc độ tăng chi thường xuyên, chi đầu tư năm 2025:

Tốc độ tăng chi thường xuyên qua các năm cao hơn so với chi đầu tư. Tỷ trọng chi thường xuyên năm 2025 chiếm 71,7% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 yêu cầu “*trong tổ chức thực hiện phần đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) xuống khoảng 60%*”. Đề nghị làm rõ thêm không tính tiền lương và các khoản có tính chất lương thì chi thường xuyên của tỉnh có đảm bảo dưới 60% theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg không?

2.2. Về Biểu số 05 Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2025:

a) Về dự toán chi thường xuyên:

Theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên cho tỉnh là 12.806.357 triệu đồng, dự toán chi tạo nguồn CCTL là 214.562 triệu đồng. Tuy nhiên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định dự toán chi thường xuyên 12.582.357 triệu đồng (giảm 224.000 triệu đồng), chi tạo nguồn CCTL là 101.562 triệu đồng (giảm 113.000 triệu đồng)⁴ thấp hơn Quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ đối với tỉnh Quảng Ngãi (*Vấn đề này cũng đã được Bộ Tài chính có ý kiến đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2020*). Đề nghị **giải trình, làm rõ thêm và khẳng định** việc trình HĐND tỉnh giao dự toán thấp hơn dự toán Thủ tướng Chính phủ giao là đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với Quyết định số 1500/QĐ-TTg.

b) Về chi đầu tư phát triển khác:

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Thông tư số 49, ủy thác vốn NSDP qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và hỗ trợ một số hoạt động theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội. Theo đó, khoản 6 Điều 4 quy định “*a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được quyết định việc bố trí vốn ngân sách của địa phương bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác,*

đất tại địa phương, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo các cơ quan tại địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất sát với khả năng phát sinh nguồn thu trên địa bàn, khắc phục việc dự báo thu và lập dự toán thu các khoản liên quan đến đất đai không sát thực tế phát sinh trong những năm qua theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số [91/2023/QH15](#) ngày 19 tháng 6 năm 2023 về phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2021.

⁴ Dự toán giảm 337.000 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao để bổ sung chi đầu tư phát triển khác, cụ thể: bổ sung vốn vay ủy thác và thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

kinh phí thường xuyên, giao Ủy ban nhân dân cùng cấp ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động sau đây của các chương trình mục tiêu quốc gia: phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn”.

Hiện nay, UBND tỉnh đề xuất bố trí vốn ủy thác 115 tỷ đồng cho NHCSXH tỉnh để cho vay giải quyết việc làm (65 tỷ đồng), cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (20 tỷ đồng), vay hỗ trợ nhà ở (30 tỷ đồng). Như vậy, đối với các hoạt động như: phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn⁵ thì sẽ không tiếp cận được vốn vay ủy thác. Để tạo sự linh động, phát huy hiệu quả và đáp ứng nhu cầu vay vốn ưu đãi trên địa bàn tỉnh, đề nghị nghiên cứu bố trí vốn ủy thác cho NHCSXH tỉnh 115 tỷ đồng để hỗ trợ một số hoạt động sau: cho vay giải quyết việc làm, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, vay hỗ trợ nhà ở, phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm, duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển du lịch nông thôn.

c) Dự phòng chi ngân sách: Dự thảo Nghị quyết bố trí dự phòng ngân sách huyện 200.762 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,31% tổng chi cân đối ngân sách huyện; chưa đảm bảo theo định mức chi dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã quy định tại Điều 17, Điều 28 Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND (được tính bằng 2% trên tổng chi ngân sách).

2.3. Tại Biểu số 13 về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố:

Dự toán chi hỗ trợ kinh phí để thực hiện vệ sinh môi trường; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hỗ trợ kinh phí để thực hiện sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, hạ tầng giao thông; duy trì và chăm sóc cây xanh cho ngân sách huyện, thị xã và thành phố là 350 tỷ đồng, tăng 50 tỷ đồng (16,67%) so với dự toán năm 2024. Đề nghị làm rõ thêm nguyên nhân tăng khá cao.

2.4. Tại Biểu 13 về phân bổ, giao dự toán chi cho các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố:

a) Về phân bổ dự toán chi cho các hội là tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 49: “Việc hỗ trợ kinh phí đối với các hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản bổ sung, sửa đổi, thay thế Nghị định”. Theo đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP), đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa

⁵ Theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ

phương thực hiện hỗ trợ như hội ở Trung ương, cụ thể: chế độ chi lương, phụ cấp, chế độ thù lao, chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được giao.

Tuy nhiên, hiện nay các hội cấp tỉnh không được giao biên chế, mà là giao số lượng người làm việc. Do đó, dự toán phân bổ kinh phí cho các hội cấp tỉnh như trường hợp giao biên chế là chưa đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 49. Đề nghị báo cáo HĐND tỉnh để xem xét, quyết định.

b) Tại STT 74 về hỗ trợ sửa chữa trường lớp học 130.000 triệu đồng: Đề nghị xác định khoảng kinh phí này có trường hợp cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới trong dự án đã đầu tư xây dựng hay không; trường hợp “có” thì đề nghị chỉnh sửa lại nhiệm vụ chi để không vướng mắc khi tổ chức thực hiện dự toán. Vì 02 trường hợp này áp dụng 02 quy định khác nhau, cụ thể: sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên cơ sở vật chất, thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC; nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới trong dự án đã đầu tư xây dựng thì thực hiện theo trình tự, thủ tục của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP.

c) Tại STT 55 Dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 19.000 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết, mà giữ lại để phân khai sau.

Theo dự thảo Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2023, Kiểm toán kết luận dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ năm 2023 đầu năm giữ lại 9.650 triệu đồng, chưa phân bổ cho các đơn vị ngay từ đầu năm là chưa phù hợp quy định tại Điều 30 Luật NSNN và chưa đảm bảo yêu cầu lập dự toán theo Điều 42 Luật NSNN. Do đó, nếu dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025 tiếp tục giữ lại, chưa phân bổ cho các đơn vị như dự toán năm 2023 thì lại không thực hiện theo kết luận của KTNN (*Kiến nghị Sở Tài chính chấn chỉnh, rút kinh nghiệm*). Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

d) Tại STT 72 về kinh phí thực hiện một số chính sách mới do HĐND tỉnh ban hành 35.000 triệu đồng:

Dự toán phân bổ kinh phí thực hiện một số chính sách mới do HĐND tỉnh ban hành là chưa đảm bảo theo yêu cầu về xây dựng dự toán quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 49 “*Không bố trí dự toán chi cho các chính sách, chế độ chưa ban hành*”. Đề nghị làm rõ thêm.

đ) Tại STT 76 về dự toán kinh phí mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công 170 tỷ đồng: Ban tổng nhất giữ lại chưa phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị, vì chưa đảm bảo điều kiện phân bổ dự toán quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP. Tương tự như tại điểm b nêu trên, đề nghị xác định trong khoản kinh phí 128.310 triệu đồng chi cho nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa, có trường hợp nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới trong dự án đã đầu tư xây dựng hay không; trường hợp “có” thì **đề nghị chỉnh sửa lại nhiệm vụ chi thành “bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng”** để không vướng mắc khi tổ chức thực hiện dự toán.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025:

Ban cơ bản thống nhất với nhiệm vụ giải pháp đưa ra tại Báo cáo số 274 và Tờ trình số 210. Ngoài ra, trong quá trình chấp hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, đề nghị UBND tỉnh cần theo dõi chặt chẽ tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để kịp thời có giải pháp điều hành chi ngân sách địa phương tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm giữ vững cân đối ngân sách.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng;
- Lưu VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Hoàng Tân